TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/DS-ST
Ngày 28 - 4 – 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

2. Bà Khưu Liên Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần N.** Địa chỉ trụ sở: Số 198 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Lê Q – Giám đốc chi nhánh Bạc Liêu. Người được ủy quyền lại: Ông Trần Anh B – Phó trưởng phòng khách hàng – Ngân hàng TMCP N – chi nhánh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền số 845.3/UQ-BLI.HCNS ngày 01/11/2022);

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 287/4 khóm H, phường L, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu.

(*Ông B có đơn xin vắng mặt, bà T vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền Ngân hàng Thương mại cổ phần N (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần N và bà Nguyễn Thị Thanh T đã ký kết Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 167.TN/CNV.BENHVIEN.BL.21 ngày 18/3/2021: Số tiền vay là 50.000.000 đồng; Mục đích vay: vay tiêu dùng; thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của Ngày Giải ngân vốn vay lần đầu; lãi suất cho

vay điều chỉnh: 11.5%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, áp dụng lãi suất thả nổi; Vay: tín chấp; Kỳ hạn trả nợ vốn và lãi: trả định kỳ hàng tháng theo lịch trả nợ. Ngày 18/3/2021, bà Nguyễn Thị Thanh T có ký Giấy nhận nợ số 01 thể hiện đã nhận đủ số tiền vay là 50.000.000 đồng. Đồng thời bà Nguyễn Thị Thanh T có ký đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kiêm hợp đồng ngày 17/9/2020 với hạn mức là 15.000.000 đồng.

Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 17/5/2021, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền nợ vay của bà T sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/4/2023, bà T còn nợ lại Ngân hàng tổng số tiền là 100.482.575 đồng, trong đó khoản nợ theo hợp đồng vay gồm: nợ gốc là 48.551.096 đồng, lãi trong hạn 11.572.155 đồng, lãi quá hạn 2.016.897 đồng; khoản nợ theo thẻ tín dụng là 38.342.427 đồng, trong đó nợ gốc là 14.590.834 đồng, tiền lãi và các phí là 23.751.593 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 100.482.575 đồng, trong đó khoản nợ theo hợp đồng vay gồm: nợ gốc là 48.551.096 đồng, lãi trong hạn 11.572.155 đồng, lãi quá hạn 2.016.897 đồng; khoản nợ theo thẻ tín dụng là 38.342.427 đồng, trong đó nợ gốc là 14.590.834 đồng, tiền lãi và các phí là 23.751.593 đồng và yêu cầu bà T phải tiếp tục trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kiêm hợp đồng đã ký giữa bà T với Ngân hàng từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/4/2023) cho đến khi thanh toán xong nợ.

Theo bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp, phiên hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì. Nguyên đơn có yêu cầu xin xét xử vắng mặt và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N đối với bà Nguyễn Thị Thanh T về việc buộc bà Nguyễn Thị Thanh T thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 100.482.575 đồng, trong đó khoản nợ theo hợp đồng vay gồm: nợ gốc là 48.551.096 đồng, lãi trong hạn 11.572.155 đồng, lãi quá hạn 2.016.897 đồng; khoản nợ theo thẻ tín dụng là 38.342.427 đồng, trong đó nợ gốc là 14.590.834 đồng, tiền lãi và các phí là 23.751.593 đồng và yêu cầu bà T phải tiếp tục trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kiêm hợp đồng đã ký giữa bà T với Ngân hàng từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/4/2023) cho đến khi thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đây là tranh chấp dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có địa chỉ tại số 287/4 khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Nguyên đơn có yêu cầu xin xét xử vắng mặt và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện Ngân hàng Thương mại cổ phần N và bà Nguyễn Thị Thanh T có ký kết Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 167.TN/CNV.BENHVIEN.BL.21 ngày 18/3/2021: Số tiền vay là 50.000.000 đồng; Mục đích vay: vay tiêu dùng; thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của Ngày Giải ngân vốn vay lần đầu; lãi suất cho vay điều chỉnh: 11.5%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, áp dụng lãi suất thả nổi; Vay: tín chấp; Kỳ hạn trả nợ vốn và lãi: trả định kỳ hàng tháng theo lịch trả nợ. Ngày 18/3/2021, bà Nguyễn Thị Thanh T có ký Giấy nhận nợ số 01 thể hiện đã nhận đủ số tiền vay là 50.000.000 đồng. Đồng thời bà Nguyễn Thị Thanh T có ký đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kiêm hợp đồng ngày 17/9/2020 với hạn mức là 15.000.000 đồng. Bà T đã nhận đủ tiền vay và có sử dụng số tiền theo thẻ tín dụng nên giao dịch trên là có xảy ra trên thực tế. Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng thì bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/4/2023) tổng số tiền là 100.482.575 đồng, trong đó khoản nợ theo hợp đồng vay gồm: nợ gốc là 48.551.096 đồng, lãi trong hạn 11.572.155 đồng, lãi quá hạn 2.016.897 đồng; khoản nợ theo thẻ tín dụng là 38.342.427 đồng, trong đó nợ gốc là 14.590.834 đồng, tiền lãi và các phí là 23.751.593 đồng, bà T đã được thông báo đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng như không có ý kiến nên áp dụng khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận ý kiến này của nguyên đơn. Bị đơn đã nhận đủ tiền vay theo các hợp đồng đã ký nhưng không thanh toán theo đúng nghĩa vụ của bị đơn nên cần buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn với số tiền là 100.482.575 đồng, trong đó khoản nợ theo hợp đồng vay gồm: nợ gốc là 48.551.096 đồng, lãi trong hạn 11.572.155 đồng, lãi quá hạn 2.016.897 đồng; khoản nợ theo thẻ tín dụng là 38.342.427 đồng, trong đó nợ gốc là 14.590.834 đồng, tiền lãi và các phí là 23.751.593 đồng. Ngoài ra, bà T phải tiếp tục trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kiêm hợp đồng đã ký giữa bà T và Ngân hàng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/4/2023) cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền 100.482.575 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.024.128 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần N yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Ngân hàng Thương mại cổ phần N đã nộp 2.170.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0008354 ngày 02/02/2023, Ngân hàng Thương mại cổ phần N được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 429; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N đối với bà Nguyễn Thị Thanh T.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N tổng số tiền là 100.482.575 (*Một trăm triệu bốn trăm tám mươi hai ngàn năm trăm bảy mươi lăm*) đồng, trong đó khoản nợ theo hợp đồng vay gồm: nợ gốc là 48.551.096 (*Bốn mươi tám triệu năm trăm năm mươi mốt ngàn không trăm chín mươi sáu*) đồng, lãi trong hạn 11.572.155 (*Mười một triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn một trăm năm mươi lăm*) đồng, lãi quá hạn 2.016.897 (*Hai triệu không trăm mười sáu ngàn tám trăm chín mươi bảy*) đồng; khoản nợ theo thẻ tín dụng là 38.342.427 (*Ba mươi tám triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn bốn trăm hai mươi bảy*) đồng, trong đó nợ gốc là 14.590.834 (*Mười bốn triệu năm trăm chín mươi ngàn tám trăm ba mươi bốn*) đồng, tiền lãi và các phí là 23.751.593 (*Hai mươi ba triệu bảy trăm năm mươi mốt ngàn năm trăm chín mươi ba*) đồng

Kể từ ngày 29/4/2023, bà Nguyễn Thị Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kiêm hợp đồng đã ký giữa bà T và Ngân hàng thương mại cổ phần N cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng và đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kiêm hợp đồng đã ký các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án

cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.024.128 (*Năm triệu không trăm hai mươi bốn ngàn một trăm hai mươi tám*) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ngân hàng Thương mại cổ phần N đã nộp 2.170.000 (*Hai triệu một trăm bảy mươi ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0008354 ngày 02/02/2023, Ngân hàng Thương mại cổ phần N được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Trinh